

Đà Nẵng, ngày 22 tháng 9 năm 2025

Số: 13/2025/QĐSTHuy-DS

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 9 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 29/2023/TLST-DS ngày 12 tháng 10 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Hồ Thị B, sinh năm 1979; trú tại: 4/5 Ấp 2, xã Đ, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là xã Đ, thành phố Hồ Chí Minh); CCCD số 049179000285 do Cục CSQLHC về TTXH cấp ngày 21/12/2021.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Phan Văn C, sinh năm 1993; trú tại: thôn T, xã L, huyện Q, tỉnh Quảng Nam (nay là thôn T, xã Q, thành phố Đà Nẵng); CCCD số 049093005436 do Cục CSQLHC về TTXH cấp ngày 15/8/2021.

- *Bị đơn:* Bà Lê Thị K, sinh năm 1966; trú tại: thôn P, xã Q, huyện H (nay là thôn P, xã V, thành phố Đà Nẵng); CCCD số 049166004282 do Cục CSQLHC về TTXH cấp ngày 03/7/2021.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

+ Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1932; trú tại: thôn P, xã Q, huyện H (nay là thôn P, xã V, thành phố Đà Nẵng); CCCD số 049132004305 do Cục CSQLHC về TTXH cấp ngày 12/8/2021.

+ Ông Huỳnh Tự H, sinh năm 1991; trú tại: thôn P, xã Q, huyện H (nay là thôn P, xã V, thành phố Đà Nẵng); CCCD số 049091013758 do Cục CSQLHC về TTXH cấp ngày 27/6/2021.

+ Ông Huỳnh Tự HK, sinh năm 1995; trú tại: thôn P, xã Q, huyện H (nay là thôn P, xã V, thành phố Đà Nẵng); CCCD số 049095015818 do Cục CSQLHC về TTXH cấp ngày 11/08/2023.

Bà Nguyễn Thị T, ông Huỳnh Tự H, ông Huỳnh Tự HK ủy quyền cho bà Lê Thị K tham gia tố tụng; CCCD số 049166004282 do Cục CSQLHC về TTXH cấp ngày 03/7/2021.

+ Ông Huỳnh Tự Đ, sinh năm 1986; trú tại: thôn P, xã Q, huyện H (nay là thôn P, xã V, thành phố Đà Nẵng); CCCD số 049086001741 do Cục CSQLHC về TTXH cấp ngày 20/5/2023.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Hộ bà Lê Thị K (gồm bà Nguyễn Thị T, ông Huỳnh Tự Đ, ông Huỳnh Tự H, ông Huỳnh Tự HK và bà Lê Thị K) và bà Hồ Thị B thống nhất thỏa thuận thay đổi các nội dung trong hợp đồng đặt cọc chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 294, tờ bản đồ số 6, địa chỉ tại: thôn P, xã Q, huyện H (nay là thôn P, xã V, thành phố Đà Nẵng) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số K 980146 được Ủy ban nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Nam cấp ngày 03/3/1998 đứng tên bà Lê Thị K mà các bên đã ký kết ngày 06/06/2022 tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Nam; cụ thể như sau:

- Hộ bà Lê Thị K thống nhất chuyển nhượng cho bà Hồ Thị B diện tích đất là 125m² (trong đó: đất ở là 89m², đất CLN là 36m²); địa chỉ tại: thôn P, xã Q, huyện H (nay là thôn P, xã V, thành phố Đà Nẵng) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số K 980146 được Ủy ban nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Nam cấp ngày 03/3/1998 đứng tên bà Lê Thị K với số tiền là 400.000.000 (*Bốn trăm triệu*) đồng (bà Lê Thị K đã nhận đủ số tiền 400.000.000 (*Bốn trăm triệu*) đồng, số tiền này được trừ vào số tiền đặt cọc 500.000.000 (*Năm trăm triệu*) đồng mà bà K đã nhận của bà B). Diện tích đất bà Hồ Thị B nhận chuyển nhượng của hộ bà Lê Thị K thể hiện trong sơ đồ minh họa thửa đất theo các điểm đo (tọa độ) 1-2-5-6 kèm theo quyết định này.

- Đối với số tiền đặt cọc còn lại là 100.000.000 (*Một trăm triệu*) đồng các bên thỏa thuận như sau: bà Hồ Thị B cho bà Lê Thị K số tiền 20.000.000 (*Hai mươi triệu*) đồng (bà K đã nhận số tiền này), bà Lê Thị K phải trả cho bà Hồ Thị B số tiền còn lại là 80.000.000 (*Tám mươi triệu*) đồng (bà B đã nhận đủ số tiền này).

2.2. Các bên có quyền nghĩa vụ liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để thực hiện thủ tục đất đai theo quy định của pháp luật.

2.3. Án phí dân sự sơ thẩm là 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*) bà Lê Thị K, bà Hồ Thị B mỗi bên thống nhất chịu số tiền 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*).

Số tiền án phí dân sự sơ thẩm bà Hồ Thị B phải chịu được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp (do ông Phan Văn C nộp thay) là 21.000.000 (*Hai mươi một triệu*) đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006764 ngày 11/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Quảng Nam (nay là Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng). Hoàn trả cho chị Hồ Thị B số tiền chênh lệch là 16.000.000 (*Mười sáu triệu*) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP Đà Nẵng;
- VKSND khu vực X;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Anh Liêm